

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Điều lệ sáng kiến;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 25/TTr - SKHCN ngày 23/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên.

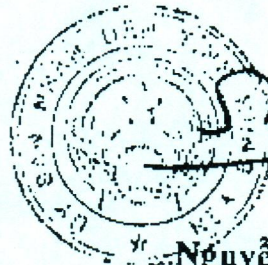
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *././*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

Xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2016/QĐ-UBND ngày 21 /10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này, quy định về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, xét công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- x 1. "**Sáng kiến**" gồm đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, đề án; giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị áp dụng được cơ sở công nhận.
2. "**Hoạt động sáng kiến**" bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, thẩm định và công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.
3. "**Tác giả sáng kiến**" là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng tạo ra sáng kiến.
4. "**Chú đầu tư tạo ra sáng kiến**" là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.
- x 5. "**Cơ sở**" là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.
6. "**Sáng kiến cấp cơ sở**" là giải pháp áp dụng tại cơ sở và được cơ sở công nhận.
7. "**Sáng kiến cấp tỉnh**" là sáng kiến cấp cơ sở được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận. Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh.

c) Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận;

d) Chương trình, đề án cấp tỉnh được phê duyệt trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận;

đ) Giải pháp đã đạt giải quy định tại điểm c, khoản 2, Điều này trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận.

Chương II **CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Điều 7. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận (hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ công nhận).

2. Việc quyết định công nhận sáng kiến trên cơ sở xem xét kết quả đánh giá, đề nghị của Hội đồng sáng kiến.

Điều 8. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng xét, công nhận sáng kiến tỉnh (Hội đồng sáng kiến) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập, gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Hội đồng sáng kiến thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng được phê duyệt khi thành lập.

2. Hội đồng sáng kiến họp định kỳ 02 lần vào giữa năm và cuối năm để xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Hội đồng có thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng. Các kỳ họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt.

3. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ sáng kiến loại giải pháp gồm 03 bộ:

a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan quản lý cấp trên cơ sở;

b) Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo quy định này);

c) Báo cáo nội dung sáng kiến; báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến; hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có);

d) Bản sao Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở hoặc bản sao giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở.

2. Hồ sơ là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên gồm 03 bộ:
 - a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học;
 - b) Báo cáo kết quả thực hiện đề tài và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;
 - c) Bản sao biên bản kết luận của Hội đồng nghiệm thu, đánh giá đề tài;
 - d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ hoặc bản sao biên bản Thanh lý hợp đồng của đề tài;
 - e) Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài (kèm theo phân công nhiệm vụ các thành viên).

3. Hồ sơ là các chương trình, đề án cấp tỉnh, gồm 03 bộ:

- a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị nơi thành viên của ban chỉ đạo chương trình, đề án đang công tác;
- b) Bản sao Quyết định thành lập ban chỉ đạo chương trình, đề án;
- c) Bản sao chương trình, đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

X **Điều 10. Tiếp nhận và xét hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến**

1. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN. Giấy biên nhận đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo quy định này).

2. Việc xét, công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

Điều 11. Giấy chứng nhận sáng kiến

1. Giấy chứng nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo quy định này).

2. Sáng kiến được công nhận là cơ sở để:

a) Xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

c) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Điều 12. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ sở được đề nghị công nhận sáng kiến, được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Đối với các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước và hành vi của cán bộ, công chức vi phạm quy định quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

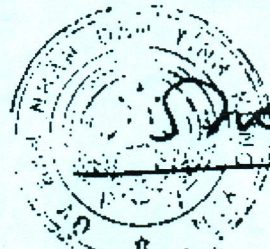
d) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm đơn đề nghị công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định này cụ thể hóa thành quy định xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục 1 (Mẫu đơn)

(Kèm theo Quyết định số 12016/QĐ-UBND ngày 11/10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
|-------|-----------|-----------|---------------------|------------------------------------|---|
| 1 | | | | | |
| | | | | | |

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:¹

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):²

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:⁴

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày sớm hơn):

- Mô tả bản chất của sáng kiến:³

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:⁶

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

Danh sách những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

| Số TT | Họ và tên | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Nội dung công việc hỗ trợ |
|-------|-----------|-----------|---------------------|------------------------------------|---------------------------|
| 1 | | | | | |
| | | | | | |

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở đề nghị công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Phụ lục 2 (Mẫu đơn)
(Kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày /10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

.....¹ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Số

.....²
Đã nhận Đơn đề nghị công nhận sáng kiến do²:

Nộp ngày đề đề nghị công nhận sáng kiến³:

Tài liệu kèm theo gồm:

Kết quả xem xét Đơn đề nghị công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày

..... ngày ... tháng ... năm

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được đề nghị công nhận sáng kiến.

² Họ tên, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn.

³ Tên của sáng kiến.